

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 16-3-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Trần Đình Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Khắc T, sinh năm 1988; địa chỉ: L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị H và anh Đinh Khắc T kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 116 ngày 05/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về chung sống tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc của vợ chồng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh căng thẳng và trầm T. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm T, không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

2. Về con chung:

Chị H trình bày chị và anh T có hai con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016, hiện chị đang trực tiếp nuôi cả hai con. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Chị H trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Khắc T là bị đơn trong vụ án trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đến phiên toà lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp có thể hiện quan điểm của cả anh T và chị H như sau: Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn vì nguyên nhân không hợp nhau, biểu hiện thường hay cãi cọ với nhau khi sống chung, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng. Vì vậy anh chị cùng đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Hai bên có hai con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016 và thể hiện thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi khi ly hôn, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 05/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên có xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân. Chị H và anh T có hai con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016 và hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với chị H, các con chung được chị H chăm sóc đầy đủ, phát triển bình thường, chị H và anh T đều có điều kiện nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng: Địa pH không nắm được và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; bị đđúng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Khắc T; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi hai con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Khắc T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 05/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa pH thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2021 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm T không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H và anh T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm T, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị H và anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị H đang trực tiếp nuôi các con chung vẫn ổn định, các con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt, chị H và anh T đều có đủ điều kiện, khả năng chăm sóc nuôi dạy các con chung. Con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 có nguyện vọng được ở với chị H khi ly hôn. Do vậy, cần giao cả 02 con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau; anh T không có trình bày ý kiến và quan điểm phản hồi gì khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có trình bày quan điểm, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Khắc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Đinh Thị Hải Anh sinh ngày 29/5/2010 và Đinh Thị Mai Anh sinh ngày 30/9/2016 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Đinh Khắc T không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Đinh Khắc T không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007532 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Đinh Khắc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, T,  
(Giấy CNKH số 116 ngày 05/11/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**